

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **454/2018/DS-ST**

Ngày: 21/11/2018

*V/v tranh chấp “Hợp đồng
góp hui”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Xuân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Quốc Thuần**

2. Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thủy Uyên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Bà **Lý Nguyễn Huyền Trang** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng góp hui”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2018/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 484/2018/QĐST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **NGUYỄN THỊ ÁNH L** (*Tên thường gọi M*) – sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: **LÊ MINH M** - sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* **NGUYỄN NGỌC Đ** – sinh năm 1977.

TRẦN THỊ NGỌC L – sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người làm chứng:* **NGUYỄN VĂN T** – sinh năm 1966.

NGUYỄN THỊ HUỲNH C – sinh năm 1982.

NGÔ THỊ M – sinh năm 1977.

TRẦN THỊ T – sinh năm 1970.

LÊ THỊ TRÚC L – sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh M có mặt; Anh Đ và chị L vắng mặt;

Tất cả người làm chứng xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Nguyễn Thị Ánh L và người đại diện theo ủy quyền chị Hồ Thị N trình bày:

Chị L có làm chủ hội của nhiều dây hội, chị L có tham gia chơi nhiều dây hội như sau:

+ Dây hội tháng 5.000.000 đồng/tháng, khai ngày 05/6/2016 âm lịch, gồm 15 phần, chị L tham gia 01 phần, chị L hốt hội kỳ đầu tiên được số tiền: 14 phần x 3.700.000 đồng = 51.800.000 đồng, trừ huê hồng 2.300.000 đồng, còn lại 49.500.000 đồng. Khi chị L giao hội cho chị L thì chị L có ký tên vào biên nhận cho chị L. Sau khi hốt hội chị L có đóng hội chết được 13 kỳ thì ngưng, dây hội này mãn vào tháng 6/2017 âm lịch nhuận, chị L còn nợ chị L 01 kỳ hội chết với số tiền 5.000.000 đồng.

+ Dây hội tháng 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 20/01/2017 âm lịch, chị L mở 06 dây, mỗi dây có 13 phần, tổng cộng 06 dây hội có 78 phần, chị L tham gia chơi 03 phần, trong đó có 02 phần hội chị L tham gia đủ 13 phần của 01 dây và 01 phần hội chị L tham gia 10 kỳ.

Chị L đã hốt 02 phần hội của hai dây hội vào tháng đầu tiên với số tiền mỗi dây hội như sau: 12 phần x 1.460.000 đồng = 17.520.000 đồng, trừ hoa hồng 800.000 đồng, còn lại 16.720.000 đồng, nên hai phần hội được số tiền 33.440.000 đồng. Khi chị Loan giao hội cho chị L thì chị L không có ký tên vào biên nhận cho chị Loan.

Đến ngày 20/4/2017 âm lịch chị L hốt phần hội thứ 03 của dây hội còn lại với số tiền 14.500.000 đồng, chị L có viết và ký tên vào biên nhận cho chị L ngày 25/4/2017 âm lịch nhưng có ghi nhầm là 14.520.000 đồng.

Sau khi hốt hội chị L có đóng hội chết cho chị L đến tháng 6/2017 âm lịch thì ngưng, từ tháng 6/2017 âm lịch nhuận cho đến tháng 12/2017 âm lịch chị L còn nợ lại 07 tháng hội chết với số tiền: 07 tháng x 2.000.000 đồng x 03 phần = 42.000.000 đồng.

+ Dây hội tháng 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 25/3/2017 âm lịch, chị L khai 09 dây hội 1.000.000 đồng, mỗi dây gồm 18 phần, tổng cộng 09 dây hội

có 162 phần, chị L tham gia 10 phần trong 09 dây hụi, có 01 dây hụi chị L tham gia 02 phần.

Ngày 25/3/2017 âm lịch, chị L hốt 04 phần hụi với số tiền 48.400.000 đồng. Khi chị L giao hụi cho chị L, chị L có viết và ký tên vào biên nhận ngày 30/3/2017 âm lịch nhận số tiền 48.400.000 đồng.

Cũng trong ngày 25/3/2017 âm lịch, chị L tiếp tục hốt thêm 01 phần hụi với số tiền: 17 phần x 780.000 đồng = 13.260.000 đồng, trừ huê hồng 500.000 đồng, còn lại 12.760.000 đồng. Khi chị L giao hụi chị L có viết và ký tên vào biên nhận cho chị L ngày 30/3/2017 âm lịch.

Ngày 25/4/2017 âm lịch, chị L hốt 03 phần hụi với số tiền 38.300.000 đồng, khi chị L giao hụi chị L có viết và ký tên vào biên nhận cho chị L ngày 30/4/2017 âm lịch.

Ngày 25/5/2017 âm lịch, chị L đã hốt 02 phần hụi với số tiền: [(02 phần x 1.000.000 đồng) + (15 phần x 800.000 đồng)] = 14.000.000 đồng, trừ huê hồng 500.000 đồng, còn lại 13.500.000 đồng, nên 02 phần hụi được số tiền 27.000.000 đồng. Khi chị L giao hụi cho chị L có viết giấy hụi thể hiện số tiền nhưng chị L không có ký tên vào giấy giao hụi ngày 30/5/2017 âm lịch

Sau khi hốt 10 phần hụi, chị L có đóng hụi chết cho chị L đến 6/2017 âm lịch thì ngưng, từ tháng 6/2017 âm lịch nhuần chị L không đóng hụi cho đến khi hụi mãn là 14 tháng, dây hụi này đến tháng 7/2018 âm lịch thì mãn với số tiền: 10 phần x 1.000.000 đồng x 14 tháng = 140.000.000 đồng.

+ Dây hụi tuần 500.000 đồng/tuần, khai ngày 10/5/2017 âm lịch, chị L khai 11 dây, mỗi dây gồm 18 phần, chị Lý tham gia 02 phần.

Ngày 10/5/2017 âm lịch chị Lý hốt 02 phần hụi với số tiền 17 phần x 400.000 đồng = 6.800.000 đồng, trừ huê hồng 200.000 đồng, còn lại 6.600.000 đồng nên 02 phần hụi được số tiền 13.200.000 đồng. Khi chị L giao hụi cho chị L chị L có viết giấy hụi nhưng chị L không có ký tên vào giấy giao hụi ngày 11/5/2017 âm lịch cho chị L. Sau khi hốt hụi chị L cũng đóng hụi chết đến tháng 6/2017 âm lịch thì ngưng, từ tháng 6/2017 âm lịch nhuần cho đến khi hụi mãn là 08 tuần với số tiền: 08 tuần x 500.000 đồng x 02 phần = 8.000.000 đồng.

Tổng cộng tiền hụi chết chị L còn nợ chị L số tiền 195.000.000 đồng, sau đó anh Đ có trả cho chị L mỗi tháng 2.000.000 đồng, được 03 tháng với số tiền 6.000.000 đồng, trong thời gian chị L không đóng hụi chết chị L có góp cho chị L mỗi ngày 300.000 đồng, được 09 ngày với số tiền 2.700.000 đồng. Tổng cộng số tiền mà anh Đ, chị L có trả cho chị L là 8.700.000 đồng, sau khi cần trừ thì chị L còn nợ chị L số tiền 186.300.000 đồng.

Nay chị L yêu cầu anh Đ và chị L liên đới trả cho chị L số tiền 186.300.000 đồng.

Bị đơn chị Trần Thị Ngọc L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị L nhưng chị L không đến tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Nguyễn Ngọc Đ trình bày:

Việc chị L tham gia chơi hụi với chị L anh không biết, chị L có gặp anh kêu gọi tiền hụi chết mỗi tháng 2.000.000 đồng sau khi chị L bỏ đi vào tháng 6/2017 âm lịch thì anh có đóng cho chị L được 2 hay 3 tháng. Chị L có nói mỗi tháng đóng 2.000.000 đồng để chị L chàng hụi tuần còn hụi kia thì để L về giải quyết với L. Sau đó L có về khoảng 10 ngày rồi bỏ đi luôn. Nay chị L yêu cầu anh và chị L trả số tiền 186.300.000 đồng, anh không đồng ý trả số tiền này vì số nợ này anh không biết gì cả. Anh yêu cầu chị L trực tiếp giải quyết với chị L.

Tại biên bản ghi lời khai người làm chứng chị Nguyễn Thị Huỳnh C trình bày:

Chị, chị L và chị L trước đây là tiểu thương tại chợ H, chị L có tổ chức chơi hụi, chị và chị L là hụi viên, chị biết anh Đ là chồng của chị L vì vợ chồng anh Đ, chị L bán bắp tại chợ. Chị có tham gia chơi nhiều dây hụi do chị L làm chủ hụi, các dây hụi chị tham gia đều có chị L tham gia gồm dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 20/01/2017 âm lịch, giao hụi ngày 25/01/2017 âm lịch; dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 25/3/2017 âm lịch, giao hụi ngày 30/3/2017 âm lịch và dây hụi tuần 500.000 đồng/tuần, khai ngày 10/5/2017 âm lịch, giao hụi ngày 11/5/2017 âm lịch.

Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, chị tham gia 02 dây, mỗi dây tham gia 01 phần, mỗi dây có 13 phần, trong dây hụi này chị đóng hụi được 03 tháng thì không có khả năng đóng hụi nhiều nên chị xin chị L cho chị xả 01 phần hụi và chị L đã trả lại tiền 03 tháng tiền hụi mà chị đã đóng cho chị L. Chị biết chị L có tham gia hụi này nhưng mấy phần, mấy dây chị không biết, chị biết chị L có xin chơi tiếp vào dây hụi mà chị xin xả với chị L. Chị biết chị L đã hốt hụi rồi nhưng không biết chị L đóng hụi chết đến thời gian nào.

Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, chị tham gia 01 dây, gồm 13 phần, chị tham gia 01 phần, trong dây hụi chị tham gia chị L có tham gia 01 phần. Chị L đã hốt hụi rồi nhưng việc chị L đóng hụi đến thời gian nào chị không rõ.

Dây hụi tuần 500.000 đồng/tuần, chị có tham gia chơi 05 dây, mỗi dây tham gia 01 phần, mỗi dây có 18 phần, trong 05 dây chị tham gia chơi chị L có

tham gia 02 dây, mỗi dây 01 phần. Chị biết chị L đã hốt 02 dây hội này rồi còn việc chị L đóng hội chết đến thời gian nào chị không rõ.

Tại biên bản ghi lời khai người làm chứng chị Ngô Thị M trình bày:

Chị có tham gia chơi hội do chị L làm chủ hội, chị L có tham gia chơi hội chung, anh Đ là chồng của chị L. Chị có tham gia 02 dây hội 1.000.000 đồng/tháng khai ngày 25/3/2017 âm lịch, giao hội ngày 30/3/2017 âm lịch, mỗi dây gồm 18 phần, chị tham gia 02 phần. Ngày 25/3/2017 âm lịch chị biết chị L khai 09 dây hội 1.000.000 đồng/tháng, chị biết chị L tham gia 10 phần, khi đó có nhiều người phản ánh việc chị L cho chị L tham gia quá nhiều dây hội. Chị L hốt hội tháng đầu và vài tháng sau hốt liên tục các phần hội đã chơi. Khi chị L hốt hội liên tục chị cũng có cản chị L nhưng chị L vẫn cho chị L hốt hội vì chị L nói chị L đóng hội uy tín.

Tại biên bản ghi lời khai làm chứng chị Lê Thị Trúc L trình bày:

Chị L là chủ hội, chị và chị L, anh Đ là hội viên tham gia hội của chị L. Chị có tham gia 06 phần trong dây hội 2.000.000 đồng/tháng khai ngày 25/01/2017 âm lịch, mỗi dây có 13 phần, chị L có tham gia 03 phần hội trong dây hội này. Chị L đã hốt cả 03 phần hội trong dây hội này, chị L đã hốt 02 phần hội ngay tháng đầu tiên khai hội, đến tháng thứ tư thì hốt phần hội thứ ba. Chị L đóng hội chết đến khi nào thì chị không rõ, chị chỉ biết là chị L đã hốt hết cả 03 phần hội.

Dây hội 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 25/3/2017 âm lịch, chị L khai 09 dây hội, mỗi dây gồm 18 phần, chị tham gia 07 dây hội và trong 07 dây hội này đều có chị L đều có tham gia. Chị L đã hốt 07 dây hội này nhưng chị L đóng hội chết đến thời gian nào chị không rõ.

Dây hội tuần 500.000 đồng/tuần, khai ngày 10/5/2017 âm lịch, chị L khai 11 dây, mỗi dây 18 phần, chị có tham gia 05 dây mỗi dây chị tham gia 01 phần, trong 05 dây hội chị tham gia chị L có tham gia 02 dây với 02 phần. Chị L đã hốt 02 phần hội ngay vào tuần đầu tiên khai hội.

Tại biên bản ghi lời khai người làm chứng ông Nguyễn Văn T trình bày:

Chị L là chủ hội, ông và chị L là hội viên có tham gia chơi hội của chị L. Dây hội 2.000.000 đồng/tháng khai ngày 25/01/2017 âm lịch, gồm 13 phần mỗi dây, ông có tham gia 02 phần, chị L tham gia 03 phần, ông nhớ chị L đã hốt hội đầu, ông không biết chị L đã đóng hội chết đến thời gian nào.

Dây hội 1.000.000 đồng/tháng, khi ngày 25/3/2017 âm lịch, chị L có khai 09 dây hội, ông chỉ tham gia 01 dây, trong dây hội này có chị L tham gia 01 phần, chị L đã hốt hội trong kỳ đầu, còn việc chị L đóng hội chết đến thời gian nào ông không rõ.

Tại biên bản ghi lời khai người làm chứng chị Trần Thị T trình bày:

Chị L là chủ hội, chị và chị L là hội viên tham gia chơi hội của chị L. Dây hội 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 25/01/2017 âm lịch chị có tham gia 01 phần, dây hội này đã mãi lâu nên chị không nhớ rõ hội có mấy phần, chị L có tham gia trong dây hội này nhưng không nhớ rõ chị L tham gia mấy phần, chị L đã hốt hội vào kỳ đầu tiên, còn chị L đóng hội chết đến khi nào chị không biết.

Dây hội 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 25/3/2017 âm lịch, chị L mở 09 dây hội, chị có tham gia 05 dây, mỗi dây tham gia 01 phần. Trong các dây hội chị tham gia đều có chị L chơi cùng, chị nghe nói chị L tham gia 10 phần trong 09 dây hội này. Chị L đã hốt cả 05 dây hội mà chị có tham gia vì chị cũng muốn hốt hội nhưng bỏ thăm thua chị L nên chị L được hốt trước chị, chị không biết chị L đóng hội chết đến khi nào.

Dây hội tuần 500.000 đồng/tuần, khai ngày 10/5/2017 âm lịch, chị L mở rất nhiều dây, chị tham gia 2 -3 dây và đều có chị L chơi cùng, chị L đã hốt hội rồi, chị không biết chị L đóng hội chết đến thời gian nào nhưng khi hốt hội chị L đều khoe là đi mua vàng, mua đất.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ánh L, buộc chị Trần Thị Ngọc L trả cho chị L số tiền 186.300.000 đồng.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đại diện ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định quan hệ mà các bên đang tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng góp hội”.

[1] Xét bị đơn anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Trần Thị Ngọc L đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Đ, chị L vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh Đ, chị L.

Đối với người làm chứng chị Nguyễn Thị Huỳnh C, chị Ngô Thị M, chị Lê Thị Trúc L, ông Nguyễn Văn T, chị Trần Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với những người làm chứng.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ánh L, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị L có tổ chức chơi nhiều dây hụi và chị L có tham gia chơi gồm:

Dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, khai ngày 05/6/2016 âm lịch, gồm 15 phần, chị L tham gia 01 phần, chị L hốt hụi kỳ đầu tiên được số tiền 49.500.000 đồng, chị L có ký tên vào giấy giao hụi ngày 10/6/2016 âm lịch.

Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 20/01/2017 âm lịch, chị L mở 06 dây hụi, mỗi dây gồm 13 phần, tổng cộng 06 dây hụi có 78 phần, chị L tham gia 03 phần, có 02 phần chị L tham gia đủ 13 kỳ hụi và có 01 phần chị L tham gia 10 phần. Chị L đã hốt 02 phần hụi được số tiền 33.440.000 đồng ngay tháng đầu tiên khai hụi, chị L nhận tiền nhưng không ký tên vào giấy giao hụi ngày 25/01/2017 cho chị L. Chị L đã hốt phần hụi còn lại được số tiền 14.500.000 đồng vào ngày 20/4/2017 âm lịch, chị có viết và ký tên vào biên nhận ngày 25/4/2017 âm lịch cho chị L nhưng ghi nhầm là 14.520.000 đồng, lệch 20.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 25/3/2017 âm lịch, chị L mở 09 dây, mỗi dây 18 phần, tổng cộng 162 phần, chị L tham gia đủ 09 dây với 10 phần hụi. Ngày 25/3/2017 âm lịch, chị L hốt 05 phần hụi với số tiền 48.400.000 đồng và 12.760.000 đồng, chị L có viết và ký tên vào 02 biên nhận ngày 30/3/2017 âm lịch. Ngày 25/4/2017 âm lịch, chị L hốt 03 phần hụi với số tiền 38.300.000 đồng, chị L có viết và ký tên vào biên nhận ngày 30/4/2017 âm lịch. Ngày 25/5/2017 âm lịch, chị L hốt tiếp 02 phần hụi với số tiền 27.000.000 đồng, chị L không ký tên vào giấy giao hụi ngày 30/5/2017 âm lịch.

Dây hụi 500.000 đồng/tuần, khai ngày 10/5/2017 âm lịch, chị Loan mở 11 dây, mỗi dây 18 phần, tổng cộng gồm 198 phần, chị Lý tham gia 02 phần. Chị L hốt 02 phần hụi ngay tuần đầu tiên với số tiền 13.200.000 đồng, chị L không ký tên vào giấy giao hụi ngày 11/5/2017 âm lịch.

Sau khi hốt tất cả các dây hụi trên chị L chỉ đóng hụi chết đến tháng 6/2017 âm lịch thì ngưng, từ tháng 6/2017 âm lịch nhuận trở đi thì chị L không đóng hụi chết cho chị L nữa nên dây hụi 5.000.000 đồng/tháng chị L còn nợ chị L 5.000.000 đồng, dây hụi 2.000.000 đồng/tháng chị L còn nợ chị L 42.000.000 đồng, dây hụi 1.000.000 đồng/tháng chị L còn nợ chị L 140.000.000 đồng, dây hụi 500.000 đồng/tuần chị L còn nợ chị L 8.000.000 đồng. Tổng cộng chị L nợ chị L 195.000.000 đồng tiền hụi chết. Sau thời gian chị L bỏ đi anh Đ, chị L có góp cho chị L được 8.700.000 đồng, hiện nay còn nợ lại 186.300.000 đồng nên chị L đã khởi kiện. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, chị L đã cung cấp cho Tòa án danh sách hụi viên chơi hụi, các biên nhận hốt hụi và giấy

giao hụi mà chị L đã hốt hụi. Do đó, Hội đồng xét xử xác định chị L và chị L đã xác lập một hợp đồng góp hụi theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải anh Đ cho rằng anh không biết việc chị L tham gia chơi hụi với chị L. Chị L có gặp anh kêu gọi tiền hụi chết mỗi tháng 2.000.000 đồng sau khi chị L bỏ đi vào tháng 6/2017 âm lịch nên anh có đóng cho chị L được 2 – 3 tháng để chàng hụi tuần cho chị L, anh không biết về số tiền nợ 186.300.000 đồng và không đồng ý cùng chị L trả số tiền này cho chị L. Xét lời trình bày của anh Đ về việc chị L bỏ đi từ tháng 6/2017 âm lịch là phù hợp với lời khai của chị L về việc chị L chỉ đóng hụi chết đến tháng 6/2017 âm lịch. Do đó, có đủ cơ sở xác định chị L còn nợ chị L số tiền hụi chết 186.300.000 đồng.

Xét lời khai của người làm chứng Nguyễn Thị Huỳnh C, chị Ngô Thị M, chị Lê Thị Trúc L, ông Nguyễn Văn T, chị Trần Thị T là phù hợp với lời khai của chị L và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

Xét yêu cầu của chị L về việc yêu cầu anh Nguyễn Ngọc Đ liên đới trả nợ cùng chị Trần Thị Ngọc L là có cơ sở vì anh Đ cũng thừa nhận sau khi chị L bỏ đi anh có góp cho chị L 2 – 3 tháng tiền hụi cho chị L cho thấy anh Đ có biết việc chị L nợ tiền hụi của chị L. Xét khoản nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân và mục đích nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình nên Đ phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do chị L thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L buộc anh Nguyễn Ngọc Đ có trách nhiệm liên đới cùng chị Trần Thị Ngọc L trả cho chị L số tiền 186.300.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với yêu cầu tính lãi: Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Đ, chị L trả tiền lãi.

Về thời gian trả: Chị Nguyễn Thị Ánh L yêu cầu anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Trần Thị Ngọc L trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở vì anh Đ, chị L đã nợ chị Loan số tiền trên quá lâu làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị L nên Hội đồng xét xử buộc anh Đ và chị L liên đới trả cho chị L số tiền 186.300.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Do yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ánh L được Hội đồng xét xử chấp nhận nên anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Trần Thị Ngọc L phải chịu án phí theo quy định.

[3] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 228, Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào 357, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự.
- Căn cứ vào Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ánh L.

Buộc anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Trần Thị Ngọc L có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Ánh L số tiền 186.300.000 đồng (*Một trăm tám mươi sáu triệu ba trăm ngàn đồng*), trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Ánh L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Trần Thị Ngọc L không trả số tiền trên thì hàng tháng anh Đ và chị L phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Trần Thị Ngọc L phải liên đới chịu 9.315.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Ánh L số tiền 2.329.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0014764 ngày 22/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Báo đại diện ủy quyền của nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án . Báo bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG ;
- VKSND huyện C;
- CC THADS huyện CG;
- TAND tỉnh TG;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Xuân

